



CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG NĂM 2026

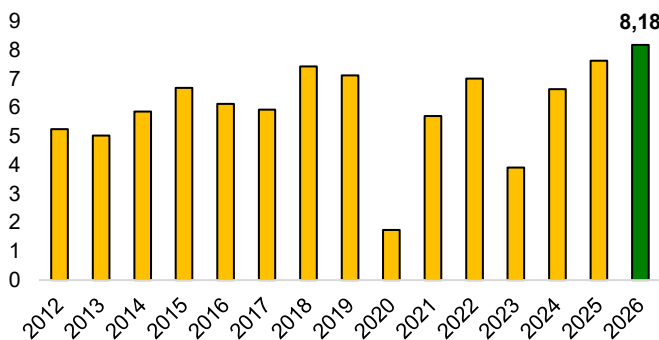
Số liệu kinh tế, xã hội Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

Thư mời khảo sát chất lượng sản phẩm phân tích truy cập **[TẠI ĐÂY](#)** hoặc quét mã QR

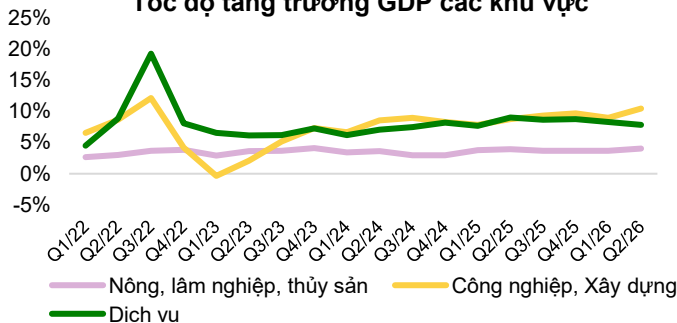


1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)

Tốc độ tăng GDP 6 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2012 – 2025 (%)



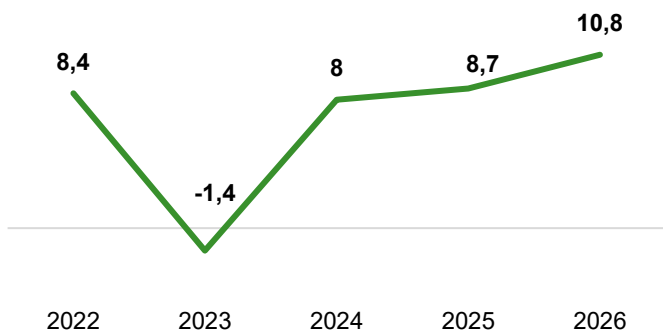
Tốc độ tăng trưởng GDP các khu vực



Nguồn: GSO, Agriseco Research

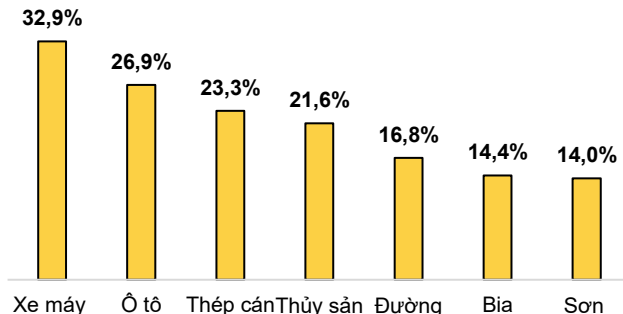
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	<ul style="list-style-type: none"> Quý 2: Tăng 8,39% svck 2025 6T.2026: Tăng 8,18% svck 2025 	GDP Quý 2 đạt mức tăng trưởng khá. GDP 6 tháng đầu năm tăng cao. Động lực chính từ khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,86%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10,23% svck; xây dựng tăng 9,51%; sản xuất phân phối điện tăng 9,34%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 7,72%; ngành khai khoáng tăng 6,67%.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	<ul style="list-style-type: none"> Quý 2: Tăng 11,2% svck 2025 6T.2026: Tăng 10,8% svck (cùng kỳ tăng 8,7%) 	Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất 7 năm qua. Động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10,23% svck năm trước do nhiều dự án công nghiệp vận hành và tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh. Kết quả phản ánh đà phục hồi vững chắc của ngành sản xuất. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, ô tô, thép cán, thủy sản, đường, bia, sơn.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 6 tháng giai đoạn 2022 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 6 tháng đầu năm 2026 (% yoy)



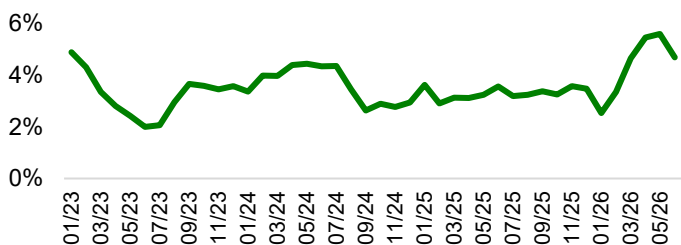
Nguồn: GSO, Agriseco Research



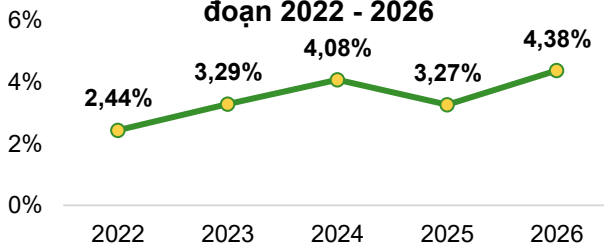
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI Quý 2	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 6: Giảm 0,29% so với tháng 5, tăng 4,69% svck Quý 2: Tăng 5,25% svck 2025 	CPI Quý 2 tăng mạnh nhất các quý trong 10 năm qua do giá năng lượng tăng cao, giá nhà ở, VLXD, và giá các mặt hàng thiết yếu tăng. CPI tháng 6 giảm so với tháng 5 nhờ giá nhiên liệu thể giới giảm báo hiệu khả năng đạt đỉnh.
CPI bình quân 6T/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 4,38% svck 2025 Lạm phát cơ bản: tăng 4,12% svck 2025 	Lạm phát bình quân 6 tháng đầu năm tiến sát ngưỡng mục tiêu 4,5% của Chính phủ. Áp lực lạm phát nửa cuối năm kỳ vọng hạ nhiệt nhờ giá xăng dầu giảm, tuy nhiên rủi ro vẫn hiện hữu khi giá hàng hóa thiết yếu, nhà ở neo cao, giá các mặt hàng điện nước y tế điều chỉnh tăng.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% YoY)



Tốc độ tăng/giảm CPI 6 tháng giai đoạn 2022 - 2026

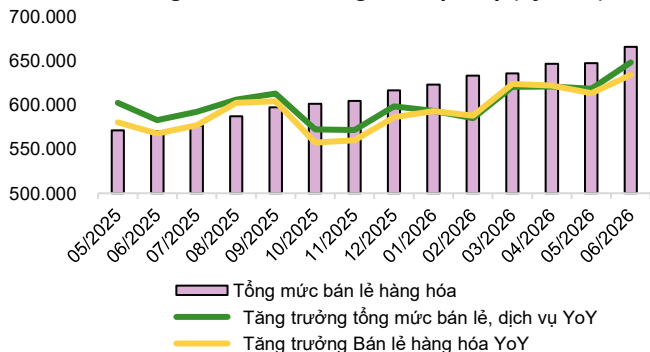


Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

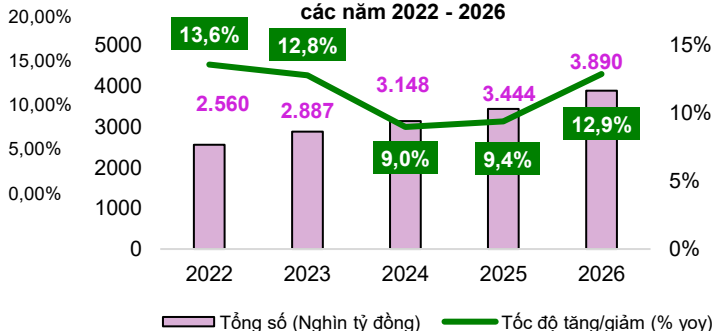
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Quý 2	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 1,98 triệu tỷ đồng, tăng 3,4% so với quý 1 Tăng 13,9% svck 2025 	Trong quý 2, bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng khởi sắc, nhờ mùa du lịch, nhu cầu ăn uống – lưu trú tăng và sức mua hàng hóa cải thiện cùng đà phục hồi sản xuất.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6T/2026	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 3,89 triệu tỷ đồng Tăng 12,9% svck 2025 	Hoạt động bán lẻ dịch vụ tiếp tục phục hồi tích cực, trong đó lưu trú ăn uống và du lịch là điểm sáng. Mức tăng thực tế sau khi loại trừ yếu tố giá, đạt 7,3%, phản ánh sức mua và nhu cầu tiêu dùng nội địa đang trên đà phục hồi dù chưa thực sự đồng đều. Hoạt động tiêu dùng nội địa nửa cuối năm kỳ vọng tiếp tục cải thiện nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng: giảm thuế, giảm ngưỡng doanh thu chịu thuế, tăng lương cơ sở.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2022 - 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Quý 2	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 300 tỷ USD, tăng 20% so với quý 1 và tăng 31% svck. Xuất khẩu: Tăng 23% svck Nhập khẩu: Tăng 39% svck So với Quý 1: xuất khẩu tăng 17% và nhập khẩu tăng 24%. 	<p>Giá trị xuất nhập khẩu Quý 2 tăng cao. Về xuất khẩu, khu vực FDI đóng vai trò dẫn dắt, trong khi khu vực trong nước ghi nhận tín hiệu cải thiện nhẹ. Về nhập khẩu, đà tăng trưởng cao chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhập khẩu tư liệu đầu vào khi hoạt động sản xuất phục hồi. Cùng với đó, giá năng lượng, chi phí đầu vào và logistics tăng khiến cán cân thương mại chịu áp lực nhập siêu.</p>
Xuất, nhập khẩu 6T/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 549,69 tỷ USD, tăng 27% svck Xuất khẩu: 266,52 tỷ USD (+21% svck) Nhập khẩu: 283,17 tỷ USD (+33% svck) Nhập siêu: 16,65 tỷ USD 	<p>Kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm đạt mức cao nhất trong 4 năm gần đây, nhưng cán cân thương mại nhập siêu 16,65 tỷ USD. Khu vực trong nước nhập siêu 24,95 tỷ USD, trong khi khu vực FDI xuất siêu 8,3 tỷ USD, cho thấy xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào khối FDI. Xuất khẩu tăng ở các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc.</i></p>

Tình hình xuất, nhập khẩu 6 tháng năm 2026

549,69 tỷ USD

▲ 27,1%

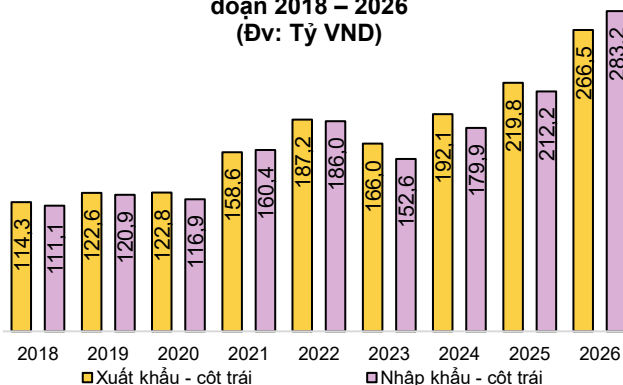


Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu



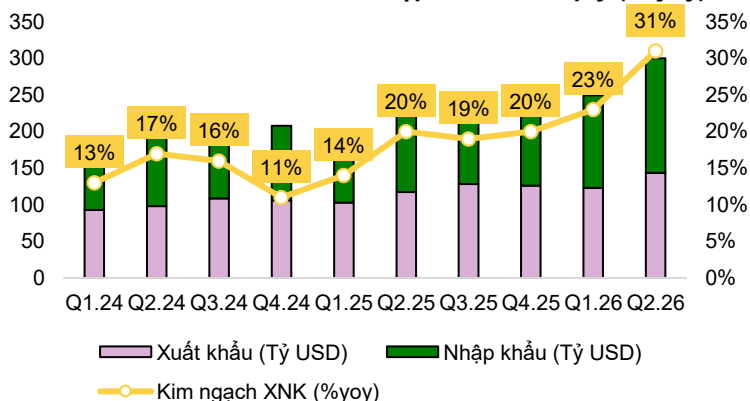
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm giữa đoạn 2018 – 2026 (Đv: Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tình hình xuất nhập khẩu theo quý (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 6 tháng 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

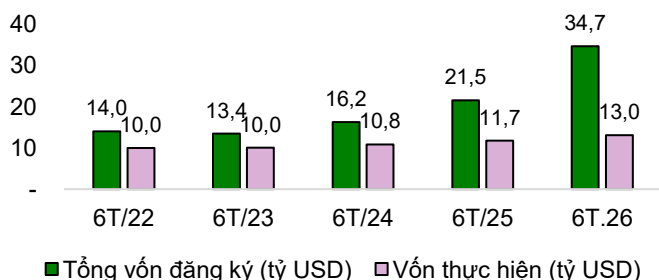
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 6 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 34,65 tỷ USD Tăng 61% svck 	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, đóng góp chính bởi vốn FDI mới và vốn góp mua cổ phần tăng. Diễn biến này không chỉ phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam, mà còn cho thấy xu hướng dòng vốn đang tập trung chất lượng hơn vào các dự án công nghệ cao, quy mô lớn. Một số dự án nổi bật: Dự án cảng trung chuyển Cần Giờ (4,9 tỷ USD), Nhà máy đóng gói chip Samsung (4 tỷ USD), Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập (2,2 tỷ USD), Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD).
FDI giải ngân trong 6 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 13,03 tỷ USD Tăng 9,6% svck 	Giải ngân vốn FDI trong nửa đầu năm tiếp tục lập kỷ lục cao nhất trong 5 năm qua. Dòng vốn này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI đăng ký mới/điều chỉnh vốn lớn tại Việt Nam tính đến tháng 6/2026

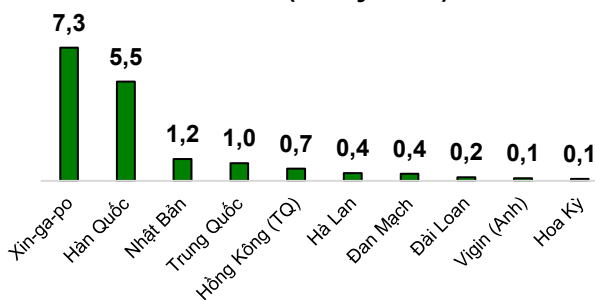
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	TP. HCM	Thụy Sĩ	4,9
2	Dự án Samsung Việt Nam Semiconductor sản xuất chip bán dẫn	Thái Nguyên	Hàn Quốc	4
3	Dự án Nhà Bè Metrocity GS điều chỉnh tăng vốn khoảng 2,2 tỷ USD	TP. HCM	Hàn Quốc	2,2
4	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
5	Trung tâm dữ liệu AI tại khu công nghiệp Tân Phú Trung	TP. HCM	Anh	2,1
6	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
7	Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng số 2a KĐT Thủ Thiêm	TP. HCM	Hàn Quốc	1,2
8	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
9	Trung tâm dữ liệu Evolution DC VN HCMC triển khai	TP. HCM	Singapore	0,5
10	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,45
11	Dự án sản xuất vật liệu pin của Tập đoàn Posco	Thái Nguyên	Hàn Quốc	0,4
12	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
13	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
14	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,13
15	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,08

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 6/2026, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 6 tháng giai đoạn năm 2022-2026



Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 6T/2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 205 nghìn tỷ VND Chi: 292,3 nghìn tỷ VND Thâm hụt: 87,3 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách giảm so với tháng trước chủ yếu đến từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 81% với giá trị 167,1 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 6T/2026	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 1.568,2 nghìn tỷ VND, bằng 62% dự toán năm, tăng 17,4% svck Chi: 1.149,1 nghìn tỷ VND, bằng 36,4% dự toán năm, tăng 0,1% svck Thặng dư: 419,1 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng năm 2026

Dự toán ngân sách nhà nước 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

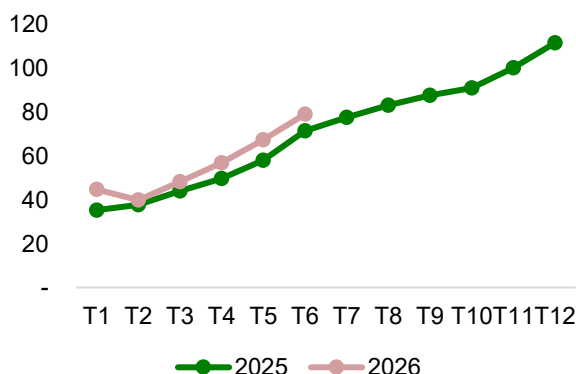
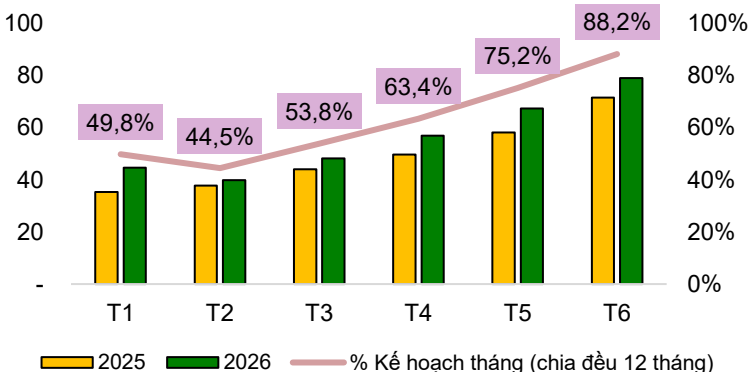
Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 6: 65 nghìn tỷ đồng 6 tháng 2026: 355,6 nghìn tỷ đồng, bằng 31% kế hoạch năm, tăng 12,7% svck (cùng kỳ 2025 bằng 29,5% và tăng 22,6%). 	Số liệu giải ngân đầu tư công đã có sự cải thiện theo tháng, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn thấp so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa mở rộng tài khoá nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

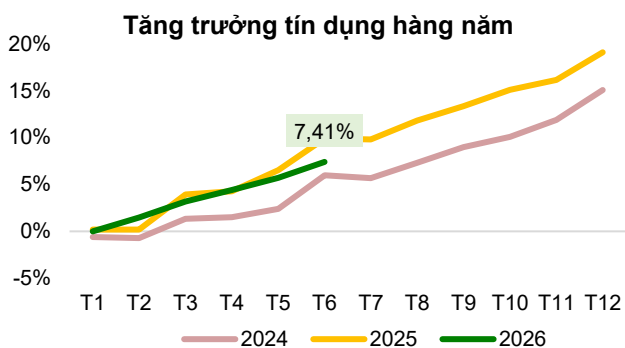
Giải ngân đầu tư công theo tháng (Đv: Nghìn tỷ đồng)



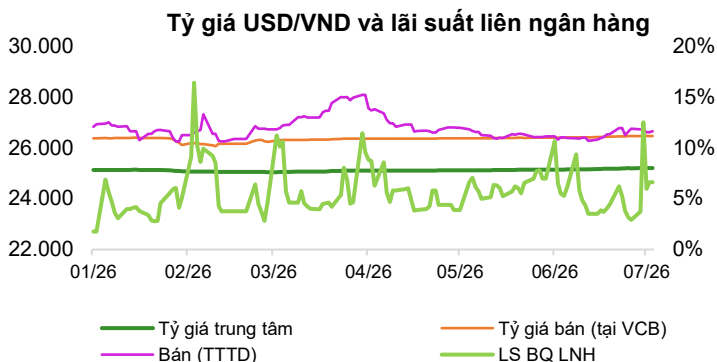
Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến 30/6/2026: tăng 7,4% so với cuối năm 2025, tăng 18,1% svck 2025 	Dòng vốn tín dụng đang được định hướng chảy mạnh vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, sản xuất kinh doanh, dự án hạ tầng trọng điểm và nhà ở xã hội (NOXH). Đây là trợ lực quan trọng nhằm duy trì ổn định vĩ mô và kích thích tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các TCTD kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá đi ngang so với đầu năm 	Tỷ giá đi ngang so với đầu năm một phần nhờ đồng USD hạ nhiệt cùng các biện pháp kịp thời từ NHNN. Áp lực tỷ giá các tháng tới có thể gia tăng do rủi ro địa chính trị kéo dài và sự gia tăng thâm hụt thương mại. Tuy nhiên, dòng tiền từ kiều hối, giải ngân vốn FDI dự kiến sẽ là nguồn cung ngoại tệ giúp tỷ giá duy trì ổn định.



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

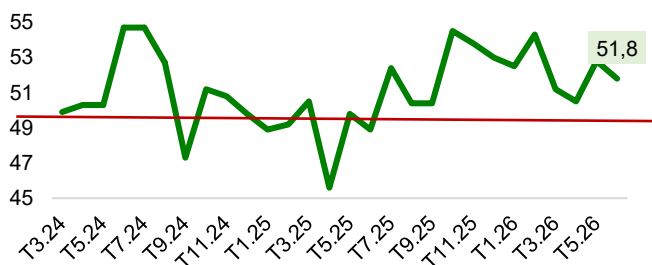


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

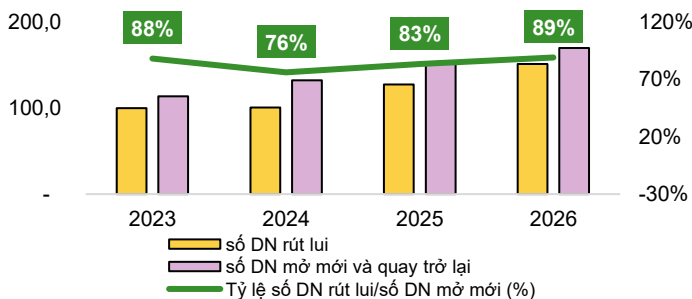
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 6 đạt 51,8 điểm Giảm so với tháng 5 	Chỉ số PMI tháng 6 duy trì trên 50 điểm nhờ số lượng đơn hàng mới và xuất khẩu tiếp tục tăng trong bối cảnh các doanh nghiệp gia tăng tích trữ hàng hóa. Ngành sản xuất vẫn đang trong xu hướng mở rộng nhưng nhạy cảm trước biến động bên ngoài như giá năng lượng, chi phí vận tải.
Tình hình DN 6 tháng	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 169,8 nghìn DN (+11,2% svck) DN rút lui: 151,1 nghìn DN (+18,8% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 89% số DN đăng ký mới và quay trở lại, cao hơn so với các năm trước, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN 6T/2026



Nguồn: GSO, Agirseco Research

KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Số liệu kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm tăng trưởng tích cực, cao nhất trong giai đoạn 10 năm qua bất chấp bối cảnh vĩ mô toàn cầu còn nhiều bất định. Các động lực tăng trưởng chính đến từ: (1) Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét, (2) Khu vực dịch vụ cải thiện nhờ bán lẻ, vận tải và du lịch; (3) Vốn đầu tư toàn xã hội và FDI tiếp tục mở rộng. Dòng vốn FDI mới và thực hiện tăng cao. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô xuất hiện nhiều tín hiệu cần theo dõi hơn, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào, lạm phát tăng cao ảnh hưởng tâm lý tiêu dùng, cán cân thương mại nhập siêu gây áp lực tỷ giá.
- Trong nửa cuối năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI, tiêu dùng nội địa hồi phục cùng với các chính sách hỗ trợ về tài khóa, tiền tệ của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dù vậy, dư địa chính sách không còn quá rộng do áp lực lạm phát, tỷ giá và nhập siêu gia tăng, vì vậy điều hành cần ưu tiên theo hướng cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng cao và ổn định vĩ mô.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các số liệu vĩ mô 6 tháng đầu năm tạo nền tảng vững chắc cho mùa công bố KQKD Quý 2 cũng như triển vọng nửa cuối năm của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt ở các nhóm ngành đóng góp tốt vào kết quả tăng trưởng như sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Tuy nhiên, cơ hội đầu tư sẽ có sự phân hóa rõ hơn khi chi phí đầu vào, lãi suất, tỷ giá và rủi ro thương mại quốc tế tiếp tục ảnh hưởng khác nhau đến từng ngành.
- Nhóm sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và logistics có triển vọng cải thiện nhờ IIP tăng hai chữ số, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến chế tạo tăng và kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục mở rộng. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng gia tăng.
- Dòng vốn FDI đăng ký mới tăng mạnh, đi kèm mức giải ngân cao nhất 5 năm, đã khẳng định niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định. Điều này không chỉ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng mà còn tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho các ngành khu công nghiệp, xây dựng hạ tầng công nghiệp, logistics và xuất khẩu.
- Đầu tư công vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng nửa cuối năm, nhất là khi tiến độ giải ngân có xu hướng cải thiện. Nhóm xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, đá xây dựng, thép, nhựa đường và các doanh nghiệp thi công có năng lực tài chính lành mạnh, uy tín cao có thể hưởng lợi nếu các dự án trọng điểm được đẩy nhanh.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi khi nhu cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, ICT. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát là rủi ro cần lưu ý khi CPI bình quân 6 tháng đã tiến sát mục tiêu điều hành, trong khi lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao. Nếu giá năng lượng, chi phí vận tải, nguyên vật liệu và dịch vụ tiếp tục tăng, mặt bằng lãi suất có thể khó giảm sâu, ảnh hưởng đến định giá cổ phiếu và sức mua của nền kinh tế.
- Cán cân thương mại nhập siêu có thể gây áp lực lên tỷ giá, dự trữ ngoại hối và điều hành chính sách tiền tệ. Đây là biến số quan trọng cần được theo dõi sát sao, do tiềm ẩn rủi ro tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế cũng như sự luân chuyển của dòng vốn trên TTCK.
- Bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, giá dầu, xu hướng lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn, cạnh tranh thương mại và yêu cầu ngày càng khắt khe về xuất xứ, môi trường, chuyển đổi xanh. Các yếu tố này có thể tác động đến đơn hàng xuất khẩu, chi phí logistics, chuỗi cung ứng và tâm lý nhà đầu tư trên TTCK.



AGRISECO SNAPSHOT

Ngày 06 tháng 07 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



ƯU ĐÃI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG MỚI

Khách hàng mở mới tài khoản từ ngày 01/06/2026 – 31/08/2026

- ✓ **Phí giao dịch** 0,1%
- ✓ **Lãi suất margin** 9%/năm;
- Hạn mức** 03 tỷ đồng/tài khoản

Hạn ưu đãi: 03 tháng kể từ ngày mở tài khoản mới

Mở tài khoản



Giao dịch ngay

ƯU ĐÃI CHO KHÁCH HÀNG HIỆN HỮU

Khách hàng không có dư nợ ký quỹ từ 01/03/2026 - 31/05/2026.

- ✓ **Lãi suất margin** 9%/năm;
- Hạn mức** 03 tỷ đồng/tài khoản

Hạn ưu đãi: 03 tháng kể từ ngày phát sinh dư nợ ký quỹ



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Đường Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR bên dưới



KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn